

BẢN THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và mức vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 – 2035

STT	Nội dung dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh
	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	
	1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và mức vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 – 2035 (sau đây gọi là Chương trình). 2. Đối tượng áp dụng a) Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách Nhà nước để thực hiện Chương trình. b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.	Cơ sở đề xuất: Căn cứ Điều 1 và Điều 2 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 và phù hợp với mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức bộ máy của địa phương hai cấp trên địa bàn tỉnh.
	Điều 2. Nguyên tắc phân bổ vốn 1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; quy định về phân cấp, phân quyền của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác có liên quan. 2. Đảm bảo nguyên tắc phân bổ vốn theo quy định tại Điều 3, khoản 2 Điều 6 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Cơ sở đề xuất: Căn cứ Điều 3, khoản 2 Điều 6 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ - Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn 1. Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 và các văn bản pháp luật có liên quan. 2. Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể của Chương trình giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp của

		Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 3. Đầu tư trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung vào các nội dung cần ưu tiên thực hiện trước nhằm tạo đột phá trong phát triển văn hóa: a) Các nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết trong bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, phát triển con người toàn diện. b) Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa các cấp và một số nhiệm vụ mà Nhà nước cần đầu tư để dẫn dắt, định hướng, chỉ phối, tạo nền tảng để thu hút toàn xã hội tham gia phát triển văn hóa, đặc biệt là các nhiệm vụ phát triển công nghiệp văn hóa. c) Các nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa. d) Hỗ trợ các địa phương có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội khó khăn. 4. Căn cứ tổng mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ (bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) và nguồn vốn ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định phân bổ, đảm bảo đồng bộ, không chồng chéo, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, hoạt động với các chương trình mục tiêu quốc gia khác. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các bộ, cơ quan trung ương và phân cấp triệt để cho các cấp chính quyền địa phương.
	Điều 3. Nguyên tắc bố trí và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương Bố trí vốn đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2025 - 2030 và hàng năm tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh.	Cơ sở đề xuất: Căn cứ Điều 7 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035: <i>“Điều 7. Nguyên tắc bố trí và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương</i> <i>1. Nguyên tắc bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương</i> <i>a) Tổng vốn đối ứng từ nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2025 - 2030 bảo đảm mức quy định tại Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024</i>

	của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035. b) Các địa phương có trách nhiệm phải bố trí đủ vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2025 - 2030 theo quy định tại Điều 7 của Quyết định này để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Địa phương được hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình chịu trách nhiệm bố trí vốn ngân sách địa phương giai đoạn 5 năm, cân đối vốn ngân sách địa phương hằng năm không thấp hơn mức vốn đối ứng thực hiện Chương trình tại địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều này. c) Đối với năm 2025, danh sách các địa phương tự cân đối được ngân sách và các địa phương được nhận tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách trung ương được căn cứ trên cơ sở dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của từng địa phương theo quy định tại Nghị quyết số 160/2024/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2025 và các Nghị quyết khác của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2025 sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; đối với giai đoạn 2026 - 2030, danh sách các địa phương tự cân đối được ngân sách và các địa phương được nhận tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách trung ương được căn cứ trên cơ sở dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 của từng địa phương được Quốc hội quyết định. 2. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương a) Đối với các địa phương tự cân đối được ngân sách: Nguồn vốn thực hiện Chương trình bố trí từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác trên địa bàn. Ngân sách trung ương chỉ hỗ trợ cho một số nhiệm vụ cụ thể có quy mô, tính chất quốc gia do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở đề xuất của địa phương và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. <u>b) Đối với các tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương: Các địa phương có tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 60% trở lên: Hằng</u>
--	--

		<i>năm, ngân sách địa phương bố trí vốn đối ứng tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho địa phương.</i>
	Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương	
	1. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường	
	a) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng xã - Các xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 6,0 (Gồm 32 xã: Tà Tổng, Pa Ủ, Mường Mô, Bum Tở, Mù Cả, Nậm Hàng, Hua Bum, Pa Tàn, Mường Kim, Bum Nưa, Tủa Sín Chải, Mường Tè, Lê Lợi, Phong Thổ, Nậm Sỏ, Sin Suối Hồ, Thu Lũm, Nậm Tăm, Khoen On, Khổng Lào, Hồng Thu, Nậm Cuối, Mường Khoa, Pắc Ta, Sìn Hồ, Pu Sam Cáp, Khun Há, Sỉ Lở Lầu, Đào San, Tả Lèng, Nậm Mạ, Bản Bo). - Các xã còn lại: Hệ số 4,0 (Gồm 04 xã: Than Uyên, Mường Than, Tân Uyên, Bình Lư). - Các phường: Hệ số 2,0 (Gồm 02 phường: Tân Phong, Đoàn Kết).	Cơ sở đề xuất: Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng xã: Quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ “a) Các xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 6,0. Các xã còn lại: Hệ số 4,0. Các phường: Hệ số 2,0.” Căn cứ Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III, giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu để xác định các xã, phường theo nhóm đối tượng ((1). Các xã đặc biệt khó khăn : Hệ số 6,0 (Gồm 32 xã: Tà Tổng, Pa Ủ, Mường Mô, Bum Tở, Mù Cả, Nậm Hàng, Hua Bum, Pa Tàn, Mường Kim, Bum Nưa, Tủa Sín Chải, Mường Tè, Lê Lợi, Phong Thổ, Nậm Sỏ, Sin Suối Hồ, Thu Lũm, Nậm Tăm, Khoen On, Khổng Lào, Hồng Thu, Nậm Cuối, Mường Khoa, Pắc Ta, Sìn Hồ, Pu Sam Cáp, Khun Há, Sỉ Lở Lầu, Đào San, Tả Lèng, Nậm Mạ, Bản Bo). (2). Các xã còn lại: Hệ số 4,0 (Gồm 04 xã: Than Uyên, Mường Than, Tân Uyên, Bình Lư). (3) Các phường: Hệ số 2,0 (Gồm 02 phường: Tân Phong, Đoàn Kết)).
	b) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường theo quy mô dân số - Các xã có dân số có quy mô dân số dưới 10.000 người: Hệ số 0,5 (Gồm 13 xã: Bản Bo, Khun Há, Lê Lợi,	Cơ sở đề xuất: - Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường theo quy mô dân số: theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ “Các địa phương có dân số

<i>Pa Tân, Tà Tổng, Mường Mô, Bum Nưa, Nậm Mạ, Mường Tè, Pa Ủ, Hua Bum, Thu Lũm, Mù Cả).</i> - Các xã, phường có quy mô dân số từ 10.000 người đến dưới 20.000 người: Hệ số 0,8 (<i>Gồm 19 xã: Bình Lư, Khổng Lào, Sin Suối Hồ, Tủa Sín Chải, Sỉ Lở Lầu, Đào San, Sìn Hồ, Mường Than, Hồng Thu, Nậm Tăm, Tả Lèng, Mường Khoa, Bum Tở, Pu Sam Cáp, Nậm Hàng, Nậm Cuối, Pắc Ta, Khoen On, Nậm Sỏ</i>). - Các xã, phường có quy mô dân số từ 20.000 người đến dưới 30.000 người: Hệ số 1,5 (<i>Gồm phường Đoàn Kết và 03 xã: Than Uyên, Phong Thổ, Mường Kim</i>). - Các xã, phường có quy mô dân số trên 30.000 người: Hệ số 1,9 (<i>Gồm xã Tân Uyên và phường Tân Phong</i>). - Các xã, phường có dân số trên 30.000 người: Hệ số 1,05 (<i>Gồm xã Tân Uyên và phường Tân Phong</i>).	<i>dưới 1 triệu người: Hệ số 30”.</i> - Căn cứ quy mô dân số các xã/phường sau sắp xếp, thành lập tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Lai Châu về việc thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025 để xây dựng hệ số cho các xã, phường theo công thức: Dân số thực tế của xã, phường nhân với số điểm của tỉnh theo quy định (30) chia cho tổng dân số toàn tỉnh. Trên cơ sở phân nhóm các xã, phường theo tiêu chí, lấy tổng hệ số của các xã, phường thuộc nhóm, chia trung bình bằng hệ số phân theo nhóm tương ứng hệ số 0,5 – 0,8 - 1,5 – 1,9 (<i>cộng tổng hệ số các xã theo 04 nhóm bằng hệ số của tỉnh là 30 theo quy định tại Quyết định 41/2025/QĐ-TTg</i>).
c) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường theo quy mô diện tích - Các xã, phường có quy mô diện tích từ 100km² đến dưới 200 km²: Hệ số 0,7 (<i>Gồm 19 xã: Khoen On, Khổng Lào, Hồng Thu, Nậm Cuối, Bình Lư, Mường Khoa, Pắc Ta, Sìn Hồ, Mường Than, Pu Sam Cáp, Khun Há, Sỉ Lở Lầu, Đào San, Đoàn Kết, Than Uyên, Tả Lèng, Nậm Mạ, Tân Phong, Bản Bo</i>). - Các xã có quy mô diện tích từ 200km² đến dưới 300 km²: Hệ số 1,2 (<i>Gồm 09 xã: Tân Uyên, Tủa Sín Chải,</i>	Cơ sở đề xuất: - Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường theo quy mô diện tích: theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ “<i>Các địa phương có diện tích từ 5.000 km² đến dưới 10.000 km²: Hệ số 40.</i>” - Căn cứ quy mô diện tích các xã/phường sau sắp xếp, thành lập tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Lai Châu về việc thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025 để xây dựng hệ số cho các xã, phường theo

<i>Mường Tè, Lê Lợi, Phong Thổ, Nậm Sỏ, Sin Suối Hồ, Thu Lũm, Nậm Tăm).</i> - Các xã có quy mô diện tích từ 300km² đến dưới 400 km²: Hệ số 1,5 (<i>Gồm 08 xã: Mường Mô, Bum Tở, Mù Cả, Nậm Hàng, Hua Bum, Pa Tần, Mường Kim, Bum Nưa</i>). - Các xã, phường có quy mô diện tích từ 400 km² trở lên: Hệ số 2,1 (<i>Gồm 02 xã: Tà Tổng và Pa Ủ</i>).	công thức: Diện tích thực tế của xã, phường nhân với số điểm của tỉnh theo quy định (40) chia cho tổng diện tích toàn tỉnh. Trên cơ sở phân nhóm các xã, phường theo tiêu chí, lấy tổng hệ số của các xã, phường thuộc nhóm, chia trung bình bằng hệ số phân theo nhóm tương ứng hệ số 0,7 – 1,2 -1,5 – 2,1 (<i>cộng tổng hệ số các xã theo 04 nhóm bằng hệ số của tỉnh là 40 theo quy định tại Quyết định 41/2025/QĐ-TTg</i>).
2. Phân bổ thực hiện các nhiệm vụ	
a) Đối với vốn đầu tư: - Tập trung đầu tư xây dựng các thiết chế văn hoá cấp tỉnh đảm bảo theo mục tiêu của chương trình gồm: Bảo tàng tỉnh, Trung tâm Văn hoá Nghệ thuật tỉnh, Thư viện tỉnh; Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia gồm: Địa điểm lưu niệm Vua Lê Thái Tổ (xã Lê Lợi), Hang Tiên Sơn (xã Bình Lư), danh lam thắng cảnh Pusamcap (Phường Đoàn Kết). - Xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở; điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em; bảo tồn làng, bản gắn với phát triển du lịch cộng đồng, tạo sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số. b) Đối với vốn sự nghiệp: Hằng năm căn cứ vào hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ thành phần của Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ cụ thể cho các cấp (tỉnh, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao theo mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình theo Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg và Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày	Cơ sở đề xuất: - Đối với tiêu chí phân bổ thực hiện các nhiệm vụ: Đề xuất xây dựng 02/5 tiêu chí theo quy định tại Điều 5 Quyết định 41/2025/QĐ-TTg gồm tiêu chí thuộc đối tượng ưu tiên (hệ số 150) và tiêu chí di tích cấp quốc gia (hệ số 2,0, tỉnh có 05 di tích cấp quốc gia = hệ số 10) tương đương với tổng hệ số là 160/442, trong đó đề xuất: + Đối với vốn đầu tư: (i) Tập trung đầu tư xây dựng các thiết chế văn hoá cấp tỉnh đảm bảo theo mục tiêu của chương trình gồm: Bảo tàng tỉnh, Trung tâm Văn hoá Nghệ thuật tỉnh, Thư viện tỉnh: Căn cứ mục tiêu (2).2.I của Chương trình “<i>Phấn đấu 100% đơn vị hành chính cấp tỉnh có đủ 03 loại hình thiết chế văn hóa cấp tỉnh (Trung tâm Văn hóa hoặc Trung tâm Văn hóa - Thể thao, Bảo tàng, Thư viện)</i>” và phương án phát triển các thiết chế văn hoá của tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 (phụ lục Phụ lục XIV); <i>Công trình Bảo tàng tỉnh, Trung tâm Văn hoá, Nghệ thuật tỉnh được xác định trong danh mục dự án dự kiến đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030</i> nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày ngày 20/02/2024. (ii) Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia gồm: Địa điểm lưu niệm Vua Lê Thái Tổ (xã Lê Lợi), Hang Tiên Sơn (xã Bình Lư), danh lam thắng cảnh Pusamcap

23/9/2025 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hoá giai đoạn 2025 – 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 – 2030.	(Phường Đoàn Kết): Căn cứ mục tiêu của Chương trình giai đoạn 1 từ năm 2025 - 2030 “<i>Phấn đấu hoàn thành việc tu bổ, tôn tạo 70% di tích quốc gia</i>” (đề xuất tu bổ 03/05 di tích quốc gia trên địa bàn tỉnh); Quy hoạch tỉnh tại phương án phát triển khu di tích lịch sử - văn hoá, danh lam, thắng cảnh (Mục 3.V -Trang 13): “<i>Xây dựng, tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh quốc gia như: Pusamcap, xã Sùng Phài (nay là phường Đoàn Kết); địa điểm lưu niệm Vua Lê Thái Tổ, xã Lê Lợi và xã Pú Dao (nay là xã Lê Lợi); hang Tiên Sơn, xã Bình Lư...</i>”; phương án phát triển các khu tổ hợp sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, văn hoá, thể thao và sân golf tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050 xác định (Phụ lục IV) xác định: Tổ hợp dịch vụ tổng hợp, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, thể thao sân golf (thuộc quần thể khu du lịch hang động Pusamcap); Định hướng trở thành khu du lịch cấp quốc gia “<i>Quần thể du lịch đèo Hoàng Liên tại huyện Tam Đường và huyện Tân Uyên gắn với du lịch sinh thái hang động Tiên Sơn</i>”; Định hướng trở thành khu du lịch cấp tỉnh “<i>Quần thể du lịch Pusamcap</i>”; Định hướng phát triển di tích địa điểm lưu niệm Vua Lê Thái Tổ trở thành di tích quốc gia đặc biệt (mục I phần A phụ lục XIV phương án phát triển các thiết chế văn hoá tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050). (iii) Xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở còn thiếu; điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em: Căn cứ mục 2.2.1 “và 2.2.3 của Chương trình. Hiện toàn tỉnh hiện còn 109 thôn, bản chưa có nhà văn hoá, 55 nhà văn hoá xuống cấp cần sửa chữa, nâng cấp; các sân chơi cho trẻ em trên địa bàn tỉnh chưa có nhiều, một số sân chơi và thiết chế văn hóa được đầu tư đã lâu, nay xuống cấp nghiêm trọng (như công viên 1/6 và một số điểm vui chơi khác), đề nghị UBND tỉnh quan tâm đầu tư, nâng cấp, sửa chữa các điểm vui chơi, các thiết chế văn hóa mới đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của trẻ em trên địa bàn tỉnh (ý kiến của trẻ em qua cuộc tiếp xúc, đối thoại với trẻ em tỉnh Lai Châu năm 2022 của Đoàn Đại biểu Quốc hội). (iiii) Bảo tồn làng, bản gắn với phát triển du lịch cộng đồng, tạo sinh kế cho
---	--

		đồng bào dân tộc thiểu số: Căn cứ mục 2.4.3. III Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ VH,TT&DL “....<i>Bảo tồn làng, bản, buôn gắn với phát triển du lịch cộng đồng, tạo sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số</i>”; Nghị quyết số 05-NQ/ĐH ngày 19/9/2025 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 14/10/2025 của BCH Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại biểu Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025 – 2030 xác định du lịch phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu kinh tế của tỉnh. + Đối với vốn sự nghiệp: Căn cứ khoản 4 Điều 3, khoản 2 Điều 6 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg và Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hoá giai đoạn 2025 – 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 – 2030. - Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương tại địa phương và nguồn vốn ngân sách địa phương thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg.
	3. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương tại địa phương và nguồn vốn ngân sách địa phương thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg	Căn cứ khoản 2 Điều 6 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg
	Điều 5. Tổ chức thực hiện Hội đồng nhân dân tỉnh giao: 1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	
	Điều 6. Hiệu lực thi hành Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai	

	Châu khoá XVI, kỳ họp thứ hai thông qua ngày tháng 4 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.	
--	---	--